

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **164/2022/HSPT**

Ngày: 20 - 07 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huồn

Bà Lưu Thị Thu Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Triệu Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo Trịnh Đình T bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do có kháng cáo của bị cáo Triệu Văn H, Trịnh Đình T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2022/HSST ngày 19/04/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. TRIỆU VĂN H, sinh năm 1989; tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Dao; con ông Triệu Hồng P, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1967; vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2008. Tiền sự: Không.

- Tiền án: 03 tiền án.

+ Ngày 22/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm tuyên phạt 03 năm tù, về tội trộm cắp tài sản (tại bản án số: 03/2010/HSST). Ngày 18/5/2012, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích.

+ Ngày 12/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm tuyên phạt 02 năm tù giam, về tội trộm cắp tài sản (tại bản án số: 11/2014/HSST). Ngày 05/11/2015, chấp hành xong hình phạt. Bị cáo chưa được xóa án tích.

+ Ngày 19/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm tuyên phạt 02 năm tù giam, về tội Đánh bạc (tại bản án số: 09/2018/HSST). Ngày 17/4/2020, chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2021 đến nay. Hiện đang giam, có mặt tại phiên tòa.

2. TRỊNH ĐÌNH T, sinh năm 1985; tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Buôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ Đảng: Đảng viên (Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng). Con ông Trịnh Đình B, sinh năm 1951 và bà Lê Thị C, sinh năm 1950; có vợ là Võ Thị G, sinh năm 1982; có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến ngày 28/8/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thế H2, Triệu Văn H và Trịnh Đình T thỏa thuận với nhau: H và H2 sẽ đi thực hiện các vụ trộm cắp tài sản rồi mang tài sản trộm cắp được về bán cho T. H thỏa thuận với Phạm Văn H1 về việc: H1 chuyển đến ở cùng với H tại phòng trọ của H, ở địa chỉ: 68A, phường T, thành phố B, H sẽ lo chi phí ăn, ở cho H1, còn H1 có nhiệm vụ chở H đi trộm cắp tài sản, mỗi lần chở H trả H1 số tiền 500.000 đồng (gọi là tiền công), không phân biệt có trộm cắp được tài sản hay không. Sau đó, H chuẩn bị cho H1 các công cụ phương tiện gồm: Áo khoác màu xanh, tay áo sọc trắng; mũ bảo hiểm màu xanh trắng đều ghi chữ Grab và xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh, biển số 47F1-575.49, để H1 đóng giả làm tài xế chạy xe Grab chở H đi trộm cắp tài sản, nhằm tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an. Riêng Đặng Thế H2 thực hiện trộm cắp tài sản một mình, không tham gia cùng H và H1. Với phương thức và thủ đoạn như trên, trong thời gian từ ngày 19/5/2020 đến ngày 27/5/2021, Đặng Thế H2, Phạm Văn H1, Triệu Văn H đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn thành phố B; huyện C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; huyện C1 và huyện Đ, tỉnh Đắk Nông rồi mang về bán cho Trịnh Đình T, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 01 giờ, ngày 20/5/2020, Triệu Văn H đột nhập nhà ông Võ S, ở địa chỉ: thôn S, xã H, thành phố B, trộm cắp các tài sản của gia đình ông S gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 và số tiền 21.000.000 đồng rồi tẩu thoát. H đem các tài sản vừa trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại của Trịnh Đình T, tại địa chỉ: Đường A, phường T, thành phố B bán cho T, nhưng T không thừa nhận việc mua tài sản của bị cáo Triệu Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 203 ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, kết luận: Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 34.900.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 01 giờ ngày 16/7/2020, Triệu Văn H đột nhập vào nhà của ông Vũ Lê Hồng M, ở địa chỉ: thôn T, xã H, thành phố B, trộm cắp các tài sản của ông M, gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 và số tiền 3.000.000 đồng, rồi tẩu thoát. H đem các tài sản vừa trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại của Trịnh Đình T, bán cho T, nhưng T không thừa nhận việc mua tài sản của bị cáo Triệu Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 206 ngày 23/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, kết luận: Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 5.500.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 01 giờ ngày 21/7/2020, Triệu Văn H đột nhập vào nhà anh Vương Khả N, ở địa chỉ: Thôn B, xã E, thành phố B, trộm cắp của anh N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, rồi tẩu thoát. H đem tài sản trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại của Trịnh Đình T bán cho T, nhưng T không thừa nhận việc mua tài sản của bị cáo Triệu Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, kết luận: Trị giá tài sản trộm cắp là 4.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 01 giờ ngày 23/7/2020, Triệu Văn H đột nhập vào nhà của chị Đoàn Thị X, ở địa chỉ: Thôn H, xã E, thành phố B, trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S8; 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 7plus và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro, rồi tẩu thoát. H đem các tài sản vừa chiếm đoạt được của chị X đến cửa hàng mua bán điện thoại của Trịnh Đình T bán cho T, nhưng T không thừa nhận việc mua tài sản của bị cáo Triệu Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, kết luận: Tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 7.700.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 02 giờ ngày 24/7/2020, Triệu Văn H đột nhập vào nhà ông Hồ Hồng N, ở địa chỉ: thôn M, xã H, thành phố B, trộm cắp các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus; số tiền 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus; 02 điện thoại

di động hiệu Samsung J6 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6, rồi tẩu thoát. Sau đó, H đem các tài sản vừa trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại của Trịnh Đình T, bán cho T, nhưng T không thừa nhận việc mua tài sản của bị cáo Triệu Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 204 ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, kết luận: Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 27.200.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 01 giờ ngày 20/11/2020, Triệu Xuân H đột nhập vào nhà anh Trịnh Xuân D, ở địa chỉ: Thôn H, xã E, thành phố B, trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5, rồi tẩu thoát. H đem điện thoại của anh D đến cửa hàng mua bán điện thoại của Trịnh Đình T, bán cho T, nhưng T không thừa nhận việc mua tài sản của bị cáo Triệu Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, kết luận: Trị giá tài sản trộm cắp là 2.000.000 đồng.

Vụ thứ 7: Khoảng 00 giờ 00 ngày 17/12/2020, Triệu Văn H đột nhập vào nhà anh Lê Hoàng D, địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn E, huyện C1, tỉnh Đắk Nông, trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max và 01 điện thoại di động hiệu SamSung C9 Pro, rồi tẩu thoát. Sau đó, H đem 02 điện thoại của anh D đến cửa hàng mua bán điện thoại của bị cáo Trịnh Đình T, bán cho T. Tại đây, T đồng ý mua của H 01 điện thoại di động hiệu SamSung C9 Pro với giá tiền khoảng 2.500.000 đồng, rồi T bán cho khách (Chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch). Riêng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max T không thừa nhận mua của H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 19/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C1, tỉnh Đắk Nông, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu I phone XS Max, 512GB, màu Vàng Hồng, đã qua sử dụng, trị giá: 13.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu SamSung C9 Pro, 64GB, màu Đen, đã qua sử dụng, trị giá 3.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Triệu Văn H trộm cắp của anh Lê Hoàng D là 16.500.000 đồng.

Vụ thứ 8: Vào khoảng 01 giờ ngày 21/02/2021, Phạm Văn H1 chở Triệu Văn H đến xã H, thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, H xuống xe đi bộ tìm nhà người dân sơ hở để trộm cắp tài sản, còn H1 điều khiển xe chạy đi về phòng trọ, ở địa chỉ: Đường A, phường T, thành phố B chờ H gọi thì đến chở về. Đến khoảng 01 giờ 20 phút cùng ngày, Triệu Văn H đột nhập tiệm tóc T của chị Phạm Thy H, địa chỉ: thôn B, xã H, thành phố B trộm cắp số tiền 7.000.000 đồng, một xấp tiền mới (1.000.000 đồng) và một con heo đất (bên trong có số tiền 5.000.000 đồng). Tổng số tiền bị cáo Triệu Văn H trộm cắp của chị H là 13.000.000 đồng, rồi H tiếp tục đi tìm nhà dân để trộm cắp tài sản.

Vụ thứ 9: Đến khoảng 02 giờ ngày 21/02/2021, sau khi trộm cắp xong nhà của chị Phạm Thy H, bị cáo Triệu Văn H đột nhập nhà của anh Huỳnh Công T, địa chỉ: thôn B, xã H, thành phố B, trộm cắp các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s và số tiền 7.800.000 đồng, rồi tẩu thoát và H tiếp tục đi tìm nhà dân để trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 207 ngày 23/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, kết luận: Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 17.350.000 đồng.

Vụ thứ 10: Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 21/02/2021, sau khi trộm cắp xong nhà của anh Huỳnh Công T, bị cáo Triệu Văn H tiếp tục đột nhập nhà của chị Nguyễn Thị H, địa chỉ: thôn B, xã P, thành phố B, trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A20 và số tiền 5.000.000 đồng, rồi tẩu thoát, bị cáo H tiếp tục đi tìm nhà dân để trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 207 ngày 23/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, kết luận: Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 6.900.000 đồng.

Vụ thứ 11: Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 21/02/2021, sau khi trộm cắp xong nhà của chị Nguyễn Thị H, bị cáo Triệu Văn H đột nhập tiệm tóc nữ Đ của chị Trần Thị Thu H, địa chỉ: thôn M1, xã H, thành phố B trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus và 01 đồng hồ Apple Watch seri 3 , rồi tẩu thoát.

Sau đó, H cất giấu tất cả các tài sản trộm cắp của chị Phạm Thy H, anh Huỳnh Công T, chị Nguyễn Thị H và chị Trần Thị Thu H trong túi nilon màu đen mang ra khu vực nghĩa địa xã H, thành phố B và gọi nói H1 chở H về phòng trọ và trả cho H1 500.000 đồng. H đem các tài sản trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại của Trịnh Đình T bán cho T, nhưng T không thừa nhận việc mua tài sản của bị cáo Triệu Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 207 ngày 23/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp chị Trần Thị Thu H là 7.600.000 đồng.

Vụ thứ 12: Khoảng 01 giờ ngày 03/4/2021, Triệu Văn H đột nhập vào nhà của ông Bùi Ngọc B, địa chỉ: Tổ dân phố X, xã E, huyện C1, tỉnh Đắk Nông, trộm cắp các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và số tiền 600.000 đồng, rồi tẩu thoát. Sau đó, tài sản vừa trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại của bị cáo Trịnh Đình T bán cho T, nhưng T không thừa nhận việc mua tài sản của bị cáo Triệu Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 19/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Đắk Nông, kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 10.900.000 đồng

Vụ thứ 13: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/4/2021, bị cáo Triệu Văn H nói bị cáo Phạm Văn H1 chở đến hẻm thuộc thôn H, xã E, thành phố B để trộm cắp tài sản. H đột nhập ngôi nhà đang xây dựng của anh Võ Viết H, trộm cắp các tài sản, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6S; số tiền 5.000.000 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 24K, trọng lượng 12 chỉ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, rồi tẩu thoát ra ngoài và gọi cho H1 điều khiển xe mô tô đến chở H về phòng trọ. Trên đường tẩu thoát, H đã làm rơi 01 nhẫn bằng kim loại vàng và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng. Đến khoảng 06 giờ ngày 05/4/2021, H gọi điện cho bị cáo Trịnh Đình T, nói T đến khu vực bãi đất trống trên đường Đ, phường T, thành phố B để mua tài sản. Tại đây, H và T thỏa thuận mua, bán điện thoại Apple Iphone 6S và điện thoại Oppo A3S với giá 3.000.000 đồng. Số tiền có được, H trả cho H1 500.000 đồng (tiền công), số còn lại tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua 02 điện thoại của H, T bán lại cho khách (Chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 106 ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 79.900.000 đồng.

Vụ thứ 14: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/4/2021, Triệu Văn H nói Phạm Văn H1 chở đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn C, xã H, thành phố B để trộm cắp tài sản. Sau đó, H đột nhập vào nhà của chị Trần Thị Phương L, địa chỉ: thôn B, xã H, thành phố B, trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 5S; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus và số tiền 2.500.000 đồng, rồi tẩu thoát ra ngoài, gọi H1 chở H về phòng trọ. Đến khoảng 06 giờ ngày 09/4/2021, H gọi điện cho bị cáo Trịnh Đình T, nói T đến khu vực bãi đất trống trên đường Đ, phường T, thành phố B để mua tài sản. Tại đây, H và T thỏa thuận mua, bán 04 điện thoại trộm cắp của chị L với giá 10.000.000 đồng. Số tiền có được, H trả cho H1 500.000 đồng (tiền công), số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua 04 điện thoại của H, T bán lại cho khách (Chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) với giá 10.400.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 106 ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 14.700.000 đồng.

Vụ thứ 15: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/4/2021, bị cáo Triệu Văn H nói bị cáo Phạm Văn H1 chở đến khu vực thôn T, xã C, thành phố B để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 16/4/2021, H đột nhập vào nhà của ông Hồ Văn T, địa chỉ: thôn T, xã C, thành phố B trộm cắp số tiền 2.100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, rồi tẩu thoát ra ngoài và gọi cho H1 điều khiển xe mô tô đến chở H về phòng trọ. Đến khoảng 07 giờ

cùng ngày, H đem điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại của Trịnh Đình T bán cho T, nhưng T không thừa nhận việc mua tài sản của bị cáo Triệu Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.300.000 đồng.

Vụ thứ 16: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/4/2021, bị cáo Triệu Văn H nói bị cáo Phạm Văn H1 chở đến đường M, phường T, thành phố B để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/4/2021, H đột nhập vào nhà của anh Lê Minh Đ, địa chỉ: đường M, phường T, thành phố B, trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart active 3, số tiền 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung J8; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A5; 01 điện thoại di động hiệu LG V20, rồi tẩu thoát và gọi điện cho H1 điều khiển xe mô tô đến chở H về phòng trọ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, H đem điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại của Trịnh Đình T bán cho T, nhưng T không thừa nhận việc mua tài sản của bị cáo Triệu Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 12.200.000 đồng.

Vụ thứ 17: Khoảng 23 giờ ngày 22/4/2021, bị cáo Triệu Văn H nói bị cáo Phạm Văn H1 chở H đến khu vực thác TN thuộc thị trấn E, huyện C1, tỉnh Đắk Nông để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/4/2021, H đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Quang M, địa chỉ: đường H, tổ dân phố B, thị trấn E, huyện C1, tỉnh Đắk Nông trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, rồi tẩu thoát ra ngoài và gọi cho H1 đến chở H về phòng trọ. Sau đó, H đem điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại của bị cáo Trịnh Đình T bán cho T, nhưng T không thừa nhận việc mua tài sản của bị cáo Triệu Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 19/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C1, tỉnh Đắk Nông, kết luận: Tổng giá trị tài trộm cắp là 25.800.000 đồng.

Vụ thứ 18: Khoảng 23 giờ ngày 30/4/2021, bị cáo Triệu Văn H nói bị cáo Phạm Văn H1 chở H đến cầu Sắt giáp ranh giữa xã T và xã N, huyện C1, tỉnh Đắk Nông để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ ngày 01/5/2021, H đột nhập nhà của chị Nguyễn Minh T, địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện C1, tỉnh Đắk Nông trộm cắp tài sản gồm: 01 Laptop hiệu Dell 3442 core i3 rồi tẩu thoát ra ngoài và gọi cho H1 đến chở H về phòng trọ. Sau đó, H đem Laptop bán cho bị cáo Trịnh Đình T với giá 1.800.000 đồng, T bán lại cho khách (Chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.100.000 đồng. Số tiền có được H trả cho H1 500.000 đồng (tiền công), số còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 19/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C1, tỉnh Đắk Nông, kết luận: Trị giá tài sản trộm cắp là 2.500.000 đồng.

Vụ thứ 19: Khoảng 22 giờ ngày 05/5/2021, bị cáo Triệu Văn H nói bị cáo Phạm Văn H1 chở H đến thôn Lô X, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/5/2021, H đột nhập vào nhà của anh Phạm Văn P, địa chỉ: Thôn Lô X, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số tiền 7.000.000 đồng, rồi tẩu thoát ra ngoài và tiếp tục đi tìm nhà dân để trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 15/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 8.233.333 đồng.

Vụ thứ 20: Khoảng 01 giờ ngày 06/5/2021, sau khi trộm cắp xong tài sản của anh Phạm Văn P, Triệu Văn H đột nhập vào nhà của bà Hoàng Thị Ánh T, địa chỉ: Thôn Lô X, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, trộm cắp tài sản 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, rồi tẩu thoát ra ngoài và tiếp tục đi tìm nhà dân để trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 15/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Trị giá tài sản trộm cắp là 1.350.000 đồng.

Vụ thứ 21: Khoảng 01 giờ 30 ngày 06/5/2021, sau khi trộm cắp xong tài sản của bà Hoàng Thị Ánh T, Triệu Văn H đột nhập vào nhà của chị Trịnh Thị D, địa chỉ: Thôn Lô X, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp số tiền 1.000.000 đồng, rồi tẩu thoát ra ngoài và tiếp tục đi tìm nhà dân để trộm cắp tài sản.

Vụ thứ 22: Đến khoảng 02 giờ, ngày 06/5/2021, sau khi trộm cắp xong tài sản của chị Trịnh Thị D, Triệu Văn H đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Tiến T, địa chỉ: Thôn Lô X, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Realme; 01 điện thoại di động hiệu SamSung thì bị anh Thịnh phát hiện nên H cầm theo 02 điện thoại của anh T chạy thoát. H gọi điện cho H1 đến chở H về phòng trọ và trả cho H1 số tiền 500.000 đồng (tiền công). Sau đó, H đem điện thoại trộm cắp được đến bán cho bị cáo Trịnh Đình T, nhưng T không thừa nhận việc mua tài sản của bị cáo Triệu Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 15/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.600.000 đồng.

Vụ thứ 23: Khoảng 01 giờ ngày 09/5/2021, bị cáo Triệu Văn H bị cáo Phạm Văn H1 chở đến chợ xã H, thành phố B H để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ, cùng ngày, H đột nhập vào nhà của chị Nguyễn Thị D, địa chỉ: thôn B, xã H, thành phố B thì H trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, 01 điện thoại di động

hiệu OPPO Reno 4, rồi tẩu thoát. H đi bộ ra khu vực nghĩa địa xã rồi gọi cho H1 đến chở về phòng trọ và trả cho H1 số tiền 500.000 đồng (tiền công). Sau đó, H đem điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại của Trịnh Đình T bán cho T, nhưng T không thừa nhận việc mua tài sản của bị cáo H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 15/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, kết luận: Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 6.300.000 đồng.

Vụ thứ 24: Khoảng 23 giờ 30 ngày 10/5/2021, bị cáo Triệu Văn H nói bị cáo Phạm Văn H1 chở đến chợ Đ thuộc xã H, thành phố B để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 11/5/2021, H đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Hiếu C, địa chỉ: thôn E, xã H, thành phố B trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, rồi tẩu thoát ra ngoài tiếp tục tìm nhà người dân khác để trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 209 ngày 24/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, kết luận: Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 6.100.000 đồng.

Vụ thứ 25: Khoảng 02 giờ ngày 11/5/2021, bị cáo Triệu Văn H đột nhập vào nhà của ông Huỳnh Văn Đ, địa chỉ: thôn T, xã H, thành phố B trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu ASUS; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 và 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad mini 2, rồi tẩu thoát.

Sau đó H gọi điện thoại cho H1 đến chở về phòng trọ và trả cho H1 500.000 đồng (tiền công). Sau đó, H đem tài sản vừa trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại của Trịnh Đình T bán cho T, nhưng T không thừa nhận việc mua tài sản của bị cáo Triệu Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 205 ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 6.400.000 đồng.

Vụ thứ 26: Khoảng 23 giờ ngày 20/5/2021, bị cáo Triệu Văn H nói bị cáo Phạm Văn H1 chở đến thôn 24, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk H để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 06/5/2021, H đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Ngọc C, địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại CPH2043-Reno3; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại A31; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, loại J2 và số tiền 500.000 đồng, rồi tẩu thoát ra ngoài, gọi điện cho bị cáo H1 đến chở về phòng trọ và trả cho H1 500.000 đồng (tiền công). Sau đó, H đem điện thoại trộm cắp được bán cho Trịnh Đình T, nhưng T không thừa nhận việc mua tài sản của bị cáo Triệu Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 15/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 5.166.667 đồng.

Vụ thứ 27: Khoảng 22 giờ 30 ngày 22/5/2021, bị cáo Triệu Văn H nói bị cáo Phạm Văn H1 chở đến khu vực xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/5/2021, H đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Văn T, địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp: 01 đồng hồ Apple Watch Series 4, 01 đồng hồ thời trang màu hồng, 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, 01 đồng hồ Apple Watch series 3, 02 nhẫn bằng kim loại và số tiền 600.000 đồng, rồi tẩu thoát ra ngoài cất giấu các tài sản trộm cắp trong người và tiếp tục đi tìm nhà dân để trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 42.100.000 đồng.

Vụ thứ 28: Khoảng 02 giờ, ngày 23/5/2021 H đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Đức T, địa chỉ: Thôn E, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone X; 01 điện thoại Iphone XS max và số tiền 300.000 đồng, rồi tẩu thoát ra ngoài, gọi điện cho H1 đến chở về phòng trọ và trả cho H1 500.000 đồng (tiền công). Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 23/5/2021, H gọi điện cho Trịnh Đình T hẹn ra cổng chợ T và bán cho T các tài sản trộm cắp được. Riêng 02 nhẫn vàng trắng trộm cắp của anh Nguyễn Văn T, T không xác nhận mua của H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 16.800.000 đồng.

Vụ thứ 29: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/5/2021, bị cáo Triệu Văn H nói bị cáo Phạm Văn H1 chở H đến khu vực liên thôn T, xã C, thành phố B để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 28/5/2021, H đột nhập vào nhà của chị Nguyễn Nữ Quỳnh Tr, địa chỉ: Số 59 đường liên thôn T, xã C, thành phố B trộm cắp số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5, rồi tẩu thoát ra ngoài, gọi điện cho H1 đến chở về phòng trọ và trả cho H1 500.000 đồng (tiền công). Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, H đem điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại của Trịnh Đình T bán cho T, nhưng T không thừa nhận việc mua tài sản của bị cáo H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, kết luận: Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 1.900.000 đồng.

Vụ thứ 30: Khoảng 23 giờ ngày 13/5/2021, bị cáo Đặng Thế H2 nhờ Phạm Văn H1 chở đi công chuyện thì H1 đồng ý. Sau đó, H1 chở H đến khu vực trụ điện số 475HT/57/22 thuộc thôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì H xuống xe, còn H1 quay lại phòng trọ của mình. Đến khoảng 00 giờ ngày 14/5/2021, H2 đột nhập vào nhà của ông Phạm Hồng T trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6S và số

tiền 200.000.000 đồng rồi tẩu thoát ra ngoài, gọi điện thoại cho H1 đến chở về phòng trọ của H1. Tại đây, H2 nói cho H và H1 biết việc vừa trộm cắp được số tiền lớn nên cho H và H1 mỗi người 2.000.000 đồng. Điện thoại trộm cắp được H2 đem đến cửa hàng mua bán điện thoại của Trịnh Đình T bán cho T nhưng T không mua nên H2 đã đem vứt bỏ. Số tiền trộm cắp còn lại H2 đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 105 ngày 30/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, kết luận: Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 211.300.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2022/HSST ngày 19/04/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm a, b, g, h, i khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Triệu Văn H 12 (mười hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Triệu Văn H 03 (ba) năm tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 31/5/2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trịnh Đình T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam (từ ngày 31/5/2021 đến ngày 28/8/2021).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, tuyên xử về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/4/2022, bị cáo Trịnh Đình T nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc mức hình phạt nhẹ nhất.

Ngày 05/5/2022, bị cáo Triệu Văn H nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Văn H, Trịnh Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Triệu Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo Trịnh Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Triệu Văn H, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không đúng vì tính tiết này không áp dụng đối với loại tội xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 12 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo Triệu Văn H và mức hình phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo Trịnh Đình T là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, đối với bị cáo Trịnh Đình T là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng cũng như vai trò của bị cáo trong những lần phạm tội này đều có vai trò không đáng kể, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho những người bị hại, và được bị hại viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong học tập, được tặng nhiều giấy khen; bị cáo có bố ruột là ông Trịnh Đình B là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng huân chương, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, r, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Văn H, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Đình T, giữa nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Triệu Văn H, sửa bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Trịnh Đình T, cho bị cáo hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Trịnh Đình T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo Triệu Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do có sự bàn bạc thỏa thuận từ trước, trong thời gian từ ngày 19/5/2020 đến ngày 27/5/2021, các bị cáo Đặng Thế H2, Triệu Văn H, Phạm Văn H1 là người đã có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn thành phố B, huyện C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; huyện C1 và huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, rồi về bán cho bị cáo Trịnh Đình T, cụ thể:

Từ ngày 19/5/2020 đến ngày 27/5/2021, trên địa bàn thành phố B; huyện C; huyện K, tỉnh Đắk Lắk; huyện C1, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Triệu Văn H đã lén lút thực hiện 29 vụ trộm cắp tài sản của người dân, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là **388.900.000 đồng**.

Do có hứa hẹn và thỏa thuận từ trước với bị cáo Triệu Văn H về việc nhận tiêu thụ các tài sản do bị cáo Triệu Văn H trộm cắp mà có, nên từ ngày 16/12/2020 đến ngày 23/5/2021, trên địa bàn thành phố B, bị cáo Trịnh Đình T đã nhiều lần mua các tài sản do bị cáo Triệu Văn H trộm cắp mà có, với tổng giá trị tài sản là **55.200.000 đồng**.

Ngoài ra, ngày 14/5/2021, tại phòng trọ ở địa chỉ: 68A, phường T, thành phố B, bị cáo Đặng Thế H2 đã cho bị cáo Triệu Văn H số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo Phạm Văn H1 số tiền 2.000.000 đồng. Mặc dù biết rõ đây là tiền do bị cáo H trộm cắp mà có nhưng bị cáo H và H1 vẫn nhận, tiêu xài. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Triệu Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo Trịnh Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Triệu Văn H, xin hưởng án treo của bị cáo Trịnh Đình T, thì thấy:

Đối với bị cáo Triệu Văn H, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 12 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bị cáo Triệu Văn H là người đã có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của nhiều người dân trên nhiều địa bàn của hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.

Xét mức hình phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo Trịnh Đình T là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, đối với bị cáo Trịnh Đình T là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên hai lần nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng cũng như vai trò của bị cáo trong những lần phạm tội này đều có vai trò không đáng kể, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình, động cơ mục đích phạm tội là mua để bán lại kiếm lời với khoản thu lợi bất chính không lớn. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho những người bị hại và được bị hại viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong học tập, được tặng nhiều giấy khen; bị cáo có bố ruột là ông Trịnh Đình B là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng huân chương, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại điểm b, r, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời vẫn đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, đồng thời cũng phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Trịnh Đình T, cho bị cáo hưởng án treo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo Triệu Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trịnh Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Triệu Văn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2022/HSST ngày 19/04/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Triệu Văn H.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Đình T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2022/HSST ngày 19/04/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Trịnh Đình T.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, b, g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Triệu Văn H 12 (mười hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Triệu Văn H 03 (ba) năm tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **15 (mười lăm)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 31/5/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Trịnh Đình T **02 (hai)** năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Đình T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trịnh Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp.B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung